|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  Số : /2020/TT-BGDĐT  **DỰ THẢO 2** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2020* |

**THÔNG TƯ**

**Ban hành Điều lệ Trường tiểu học**

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 27 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;*

*Căn cứ Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 4 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;*

*Căn cứ Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lí nhà nước về giáo dục;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Tiểu học,*

*Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư Ban hành Điều lệ Trường tiểu học.*

**Điều 1**. Ban hành kèm theo Thông tư này Điều lệ Trường tiểu học.

**Điều 2**. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày … tháng … năm 2020. Thông tư này thay thế Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường tiểu học và Thông tư số 50/2012/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành sửa đổi, bổ sung Điều 40, bổ sung thêm Điều 40a của Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường tiểu học.

**Điều 3**. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Tiểu học, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Giám đốc sở giáo dục và đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ban Tuyên giáo Trung ương;  - Văn phòng Quốc hội;  - Văn phòng Chính phủ;  - UBVHGDTNTN&NĐ của Quốc hội;  - Hội đồng quốc gia giáo dục;  - Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;  - UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;  - Như Điều 3 (để thực hiện);  - Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);  - Công báo;  - Kiểm toán nhà nước;  - Cổng TTĐT Chính phủ;  - Cổng TTĐT Bộ GD&ĐT;  - Lưu VT, Vụ PC, Vụ GDTH. | **KT. BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG**  **Nguyễn Hữu Độ** |

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**ĐIỀU LỆ**

**Trường tiểu học**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số /2020/TT-BGDĐT ngày tháng năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Điều lệ này quy định tổ chức và hoạt động của trường tiểu học bao gồm: tổ chức và quản lí nhà trường; tổ chức hoạt động giáo dục; giáo viên, nhân viên; học sinh; tài chính và tài sản của nhà trường; quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

2. Điều lệ này áp dụng đối với trường tiểu học; trường phổ thông có nhiều cấp học, trường chuyên biệt và cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; tổ chức và cá nhân có liên quan.

**Điều 2. Vị trí của trư­ờng tiểu học trong hệ thống giáo dục quốc dân**

Trường tiểu học là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng.

**Điều 3. Cơ cấu tổ chức của trường tiểu học**

Cơ cấu tổ chức trường tiểu học gồm: Hội đồng trường; hiệu trưởng và phó hiệu trưởng; Hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng kỉ luật, hội đồng tư vấn; tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức Công đoàn, tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; các tổ chuyên môn; tổ văn phòng; lớp học sinh và điểm trưởng (nếu có).

**Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của tr­ường tiểu học**

1. Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường, gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, xác định rõ tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị cốt lõi của nhà trường.

2. Tự chủ chuyên môn, tổ chức các hoạt động giáo dục bảo đảm chất lượng theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ trư­ởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

3. Xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục của nhà trường; huy động, sắp xếp các nguồn lực thực hiện kế hoạch giáo dục đảm bảo tính dân chủ, chủ động, sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh (sau đây gọi chung là cha mẹ học sinh).

4. Thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tại địa bàn. Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi, vận động và tạo điều kiện cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đến trường. Nhận bảo trợ và quản lí các hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

5. Triển khai dạy học sách giáo khoa theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Lựa chọn xuất bản phẩm sử dụng trong nhà trường theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Thực hiện kiểm định chất lượng và đảm bảo chất lượng giáo dục theo quy định.

7. Quản lí cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

8. Quản lí và sử dụng đất, tài chính và tài sản của nhà trường theo quy định của pháp luật.

9. Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện hoạt động giáo dục.

10. Được tiếp nhận các khoản tài trợ, viện trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với nhà trường theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 5: Loại hình trường, lớp tiểu học**

1. Trường tiểu học đư­ợc tổ chức theo hai loại hình: công lập và tư thục.

a) Trường tiểu học công lập do Nhà nước thành lập, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, đảm bảo kinh phí cho các nhiệm vụ chi thường xuyên;

b) Trường tiểu học tư thục do các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế hoặc cá nhân thành lập, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và đảm bảo kinh phí hoạt động bằng vốn ngoài ngân sách Nhà nước.

2. Lớp tiểu học trong trường phổ thông có nhiều cấp học, trường chuyên biệt gồm:

a) Lớp tiểu học trong trường phổ thông có nhiều cấp học;

b) Lớp tiểu học trong trường phổ thông dân tộc bán trú;

c) Lớp tiểu học trong cơ sở giáo dục dành cho trẻ em khuyết tật;

d) Lớp tiểu học trong trư­ờng giáo dưỡng.

3. Cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học: lớp dành cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt không được đi học ở nhà trường.

**Điều 6. Tên tr­ường, biển tên trường**

1. Tên trư­ờng gồm: tr­ường tiểu học và tên riêng của trường. Tên trư­ờng được ghi trong quyết định thành lập trường, con dấu, biển tên trường và các giấy tờ giao dịch.

2. Biển tên trường:

a) Góc trên bên trái:

- Dòng thứ nhất: Uỷ ban nhân dân cấp huyện và tên đơn vị cấp huyện;

- Dòng thứ hai: Phòng giáo dục và đào tạo.

b) Ở giữa: ghi tên tr­ường theo quy định tại khoản 1 của Điều này. Đối với điểm trường, tên điểm trường ghi dưới tên trường.

c) Dưới cùng: ghi địa chỉ, trang web (nếu có), địa chỉ email và số điện thoại của tr­ường.

3. Tên trường và biển tên trường của trường chuyên biệt có quy chế về tổ chức và hoạt động riêng thì thực hiện theo Quy chế về tổ chức và hoạt động của loại trường chuyên biệt đó.

**Điều 7. Phân cấp quản lí**

1. Trư­ờng tiểu học do Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi là cấp huyện) thành lập và quản lí. Các lớp tiểu học, cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 5 do cấp có thẩm quyền thành lập quản lí.

2. Phòng giáo dục và đào tạo giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lí nhà nước về giáo dục đối với các loại hình trường, lớp tiểu học trên địa bàn.

**Điều 8. Tổ chức và hoạt động của lớp tiểu học trong trường phổ thông có nhiều cấp học, trường chuyên biệt**

Tổ chức và hoạt động của lớp tiểu học trong trường phổ thông có nhiều cấp học, trường chuyên biệt thực hiện theo quy định của Điều lệ này và Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục tương ứng.

**Chương II**

**TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÍ NHÀ TRƯỜNG**

**Điều 9. Điều kiện, thủ tục thành lập; điều kiện hoạt động giáo dục; sáp nhập, chia tách, đình chỉ hoạt động, giải thể trường tiểu học và các cơ sở giáo dục khác**

1. Điều kiện, thủ tục thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thục; điều kiện, thủ tục để trường tiểu học hoạt động giáo dục; sáp nhập, chia tách trường tiểu học; đình chỉ hoạt động giáo dục đối với trường tiểu học; giải thể trường tiểu học thực hiện theo quy định của Chính phủ về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.

2. Điều kiện, thủ tục để cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học; đình chỉ, thu hồi quyết định cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học thực hiện theo quy định của Chính phủ về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.

3. Điều kiện, thủ tục thành lập; điều kiện hoạt động giáo dục; sáp nhập, chia tách, đình chỉ hoạt động, chuyển đổi, giải thể trường của trường chuyên biệt có quy chế tổ chức và hoạt động riêng thì thực hiện theo Quy chế về tổ chức và hoạt động của loại trường chuyên biệt đó.

**Điều 10. Hội đồng trường**

1. Hội đồng trường của trường công lập

a) Hội đồng trường của trường công lập là tổ chức quản trị nhà trường, thực hiện quyền đại diện sở hữu của nhà trường và các bên có lợi ích liên quan, chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, gắn nhà trường với cộng đồng và xã hội, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục.

b) Thành phần của Hội đồng trường gồm: bí thư cấp ủy; hiệu trưởng và phó hiệu trưởng; chủ tịch Công đoàn; bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; tổng phụ trách Đội; đại diện tổ chuyên môn; đại diện tổ văn phòng; đại diện chính quyền địa phương và ban đại diện cha mẹ học sinh;

Hội đồng trường có chủ tịch, thư kí và các thành viên khác. Số lượng thành viên của Hội đồng trường từ 11 đến 15 người.

c) Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng trường tiểu học công lập: Quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, các dự án, kế hoạch phát triển của nhà trường trong từng giai đoạn và từng năm học; quyết nghị về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; giám sát các hoạt động của nhà trường; giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường.

d) Hoạt động của Hội đồng trường tiểu học công lập:

Hội đồng trường họp thường kì ít nhất ba lần trong một năm. Trong trường hợp cần thiết, khi hiệu trưởng hoặc ít nhất một phần ba số thành viên Hội đồng trường đề nghị, Chủ tịch Hội đồng trường có quyền triệu tập phiên họp bất thường để giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của nhà trường. Chủ tịch Hội đồng trường có thể mời đại diện chính quyền và đoàn thể địa phương tham dự cuộc họp của Hội đồng trường khi cần thiết.

Phiên họp Hội đồng trường được công nhận là hợp lệ khi có mặt từ ba phần tư số thành viên của hội đồng trở lên (trong đó có Chủ tịch hội đồng). Quyết nghị của Hội đồng trường được thông qua và có hiệu lực khi được ít nhất hai phần ba số thành viên có mặt nhất trí. Quyết nghị của Hội đồng trường được công bố công khai.

Hiệu trưởng nhà trường có trách nhiệm thực hiện các quyết nghị hoặc kết luận của Hội đồng trường về những nội dung được quy định tại điểm c khoản 1 của Điều này. Nếu hiệu trưởng không nhất trí với quyết nghị của Hội đồng trường thì phải kịp thời báo cáo, xin ý kiến cơ quan quản lí giáo dục cấp trên trực tiếp của trường. Trong thời gian chờ ý kiến của cơ quan có thẩm quyền, hiệu trưởng vẫn phải thực hiện theo quyết nghị của Hội đồng trường đối với các vấn đề không trái với pháp luật hiện hành và Điều lệ này.

e) Thủ tục thành lập Hội đồng trường tiểu học công lập

Căn cứ vào cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của Hội đồng trường, hiệu trưởng tổng hợp danh sách nhân sự do tập thể giáo viên và các tổ chức, đoàn thể nhà trường giới thiệu, làm tờ trình đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định thành lập Hội đồng trường. Chủ tịch hội đồng trường do các thành viên hội đồng bầu; thư kí hội đồng do Chủ tịch hội đồng chỉ định. Nhiệm kì của Hội đồng trường là 5 năm; hàng năm, nếu có sự thay đổi về nhân sự, hiệu trưởng làm văn bản đề nghị cấp có thẩm quyền ra quyết định bổ sung, kiện toàn Hội đồng trường.

2. Hội đồng trường của trường tư thục

a) Hội đồng trường của trường tư thục là tổ chức quản trị nhà trường, thực hiện quyền đại diện cho nhà đầu tư và các bên có lợi ích liên quan, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định của nhà đầu tư.

b) Thành phần của hội đồng trường do nhà đầu tư trong nước, nhà đầu tư nước ngoài đầu tư gồm đại diện nhà đầu tư, thành viên trong và ngoài trường do hội nghị nhà đầu tư bầu, quyết định theo tỷ lệ vốn góp.

Thành phần của hội đồng trường của trường tư thục hoạt động không vì lợi nhuận do nhà đầu tư trong nước đầu tư gồm đại diện nhà đầu tư do các nhà đầu tư bầu, quyết định theo tỷ lệ vốn góp; thành viên trong và ngoài trường. Thành viên trong trường gồm các thành viên đương nhiên là bí thư cấp ủy, chủ tịch Công đoàn, đại diện ban chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, hiệu trưởng; thành viên bầu là đại diện giáo viên và người lao động do hội nghị toàn thể hoặc hội nghị đại biểu của trường bầu. Thành viên ngoài trường gồm đại diện lãnh đạo nhà quản lí, nhà giáo dục, doanh nhân, cựu học sinh do hội nghị toàn thể hoặc hội nghị đại biểu của trường bầu.

c) Nhiệm vụ, quyền hạn, thủ tục thành lập và hoạt động của Hội đồng trường đối với trường tiểu học tư thục được thực hiện theo Quy chế tổ chức và hoạt động của trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học loại hình tư thục.

**Điều 11. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng**

1. Hiệu trưởng

a) Hiệu trưởng trư­ờng tiểu học là người chịu trách nhiệm quản lí, điều hành các hoạt động và chất lượng giáo dục của nhà tr­ường.

b) Người được bổ nhiệm đối với trường công lập hoặc công nhận đối với trường tư thục làm hiệu trưởng trường tiểu học phải đạt tiêu chuẩn theo quy định.

c) Nhiệm kì của hiệu trưởng trường tiểu học là 5 năm. Sau mỗi năm học, hiệu trưởng được viên chức, nhân viên trong trường góp ý và cấp có thẩm quyền đánh giá theo quy định. Hiệu trưởng công tác tại một trường tiểu học công lập không quá hai nhiệm kì liên tiếp.

d) Nhiệm vụ và quyền hạn của hiệu trưởng

- Chịu trách nhiệm trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền; có trách nhiệm giải trình khi cần thiết;

- Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng thi đua, khen thưởng, kỉ luật, tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; cử giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh;

- Thực hiện các nhiệm vụ quản lí cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan quản lí giáo dục; xây dựng kế hoạch phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên, nhân viên; động viên và tạo điều kiện cho giáo viên và nhân viên tham gia các hoạt động đổi mới giáo dục; tham gia quá trình tuyển dụng, thuyên chuyển, sắp xếp giáo viên, giới thiệu nhân sự để bổ nhiệm phó hiệu trưởng;

- Quản lí, tiếp nhận học sinh, cho phép học sinh chuyển trường; quyết định kỉ luật, khen thưởng học sinh; phê duyệt kết quả đánh giá học sinh, danh sách học sinh lên lớp, lưu ban; tổ chức kiểm tra công nhận việc hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh trong nhà trường và các đối tượng khác trên địa bàn trường phụ trách;

- Tổ chức lựa chọn các xuất bản phẩm tham khảo sử dụng trong nhà trường theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức tự làm đồ dùng dạy học;

- Quản lí hành chính; quản lí và tự chủ trong việc sử dụng các nguồn tài chính, tài sản của nhà trư­ờng theo quy định;

~~-~~ Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lí; được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định;

- Dự các lớp bồi d­ưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lí; tham gia giảng dạy bình quân 2 tiết trong một tuần; được hư­ởng chế độ phụ cấp và các chính sách ưu đãi theo quy định;

- Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện xã hội hoá giáo dục, phối hợp tổ chức, huy động các lực lượng xã hội cùng tham gia hoạt động giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.

2. Phó hiệu trưởng

a) Chịu trách nhiệm điều hành công việc do hiệu trưởng phân công; điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng ủy quyền.

b) Người được bổ nhiệm hoặc công nhận làm phó hiệu trưởng trư­ờng tiểu học phải đạt tiêu chuẩn theo quy định.

c) Nhiệm kì của phó hiệu trưởng trường tiểu học là 5 năm. Sau mỗi năm học phó hiệu trưởng được viên chức, người lao động trong trường góp ý và cấp có thẩm quyền đánh giá theo quy định.

d) Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lí; được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định.

đ) Dự các lớp bồi d­ưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lí; tham gia giảng dạy bình quân 4 tiết trong một tuần; được hư­ởng chế độ phụ cấp và các chính sách ưu đãi theo quy định.

**Điều 12. Hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng kỉ luật, hội đồng tư vấn**

1. Hội đồng thi đua khen th­ưởng, hội đồng kỉ luật

a) Hội đồng thi đua khen thưởng giúp hiệu trưởng tổ chức phong trào thi đua; hướng dẫn tổ chức thi đua và giám sát việc thực hiện; tham mưu sơ kết, tổng kết và đề nghị khen thư­ởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường; kiến nghị đề xuất về công tác thi đua, khen thưởng;

- Hội đồng thi đua khen th­ưởng do hiệu trưởng thành lập vào đầu mỗi năm học. Hiệu trưởng là chủ tịch hội đồng thi đua khen thưởng. Các thành viên của hội đồng bao gồm: phó hiệu trưởng, đại diện cấp ủy chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam, chủ tịch Công đoàn, bí thư­ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tổng phụ trách Đội, tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng, đại diện giáo viên;

- Chủ tịch Hội đồng thi đua khen thưởng triệu tập họp hội đồng định kì vào đầu năm học, cuối học kì I, cuối năm học và họp đột xuất khi có yêu cầu công việc.

b) Hội đồng kỉ luật được thành lập để xét hoặc xóa kỉ luật cho người vi phạm theo từng vụ việc.Việc thành lập, thành phần và hoạt động của hội đồng kỉ luật được thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng tư vấn: hiệu trưởng có thể thành lập các hội đồng tư vấn giúp hiệu trưởng về hoạt động giáo dục và công tác quản lí. Nhiệm vụ, quyền hạn, thành phần và thời gian hoạt động của các hội đồng tư vấn do hiệu trưởng quy định.

**Điều 13. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và đoàn thể trong nhà trường**

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong tr­ường tiểu học lãnh đạo nhà trường và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.

2. Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác hoạt động trong tr­ường tiểu học theo quy định của pháp luật nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu, nguyên lí giáo dục.

**Điều 14. Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh**

1. Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh trong nhà trường hoạt động theo Điều lệ Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh có nhiệm vụ tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội, phụ trách, hướng dẫn Sao nhi đồng hoạt động theo chương trình Dự bị Đội viên. Chi đội hoặc Sao nhi đồng hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

2. Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh có tổng phụ trách Đội. Tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn của tổng phụ trách Đội thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**Điều 15. Tổ chuyên môn**

1. Tổ chuyên môn bao gồm giáo viên theo khối, lớp hoặc môn học; nhân viên làm công tác hành chính như thư viện, thiết bị giáo dục, công nghệ thông tin, hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật, tham vấn học đường. Mỗi tổ có ít nhất 3 thành viên; tổ chuyên môn có tổ trưởng, nếu có từ 7 thành viên trở lên thì có tổ phó.

2. Nhiệm vụ của tổ chuyên môn

a) Căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường, xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn của tổ theo tuần, tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch sinh hoạt chuyên môn, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục.

b) Thực hiện kế hoạch hoạt động chuyên môn của trường, của tổ chủ động và linh hoạt.

c) Đề xuất các xuất bản phẩm tham khảo để lựa chọn sử dụng trong nhà trường.

d) Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học và giới thiệu tổ trưởng, tổ phó.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác do hiệu trưởng phân công.

3. Tổ chuyên môn sinh hoạt ít nhất hai tuần một lần theo nguyên tắc dân chủ, tôn trọng, chia sẻ, học tập, giúp đỡ lẫn nhau để phát triển năng lực chuyên môn.

**Điều 16. Tổ văn phòng**

1. Mỗi trường tiểu học có một tổ văn phòng gồm nhân viên thực hiện các công tác văn thư, kế toán, thủ quỹ, y tế trường học và các công tác khác. Tổ văn phòng có tổ trưởng, tổ phó theo quy định.

2. Nhiệm vụ của tổ văn phòng

a) Căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường, xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần, tháng, năm học nhằm phục vụ cho việc thực hiện chư­ơng trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục của nhà trường.

b) Giúp hiệu trưởng thực hiện công tác văn thư, nhiệm vụ quản lí tài chính, tài sản trong nhà trường và hạch toán kế toán, thống kê theo chế độ quy định.

c) Tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của tổ, của nhà trường.

d) Tham gia đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động; giới thiệu tổ trưởng, tổ phó.

đ) Quản lí, lưu trữ hồ sơ của trường.

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác khi hiệu trưởng phân công.

3. Tổ văn phòng sinh hoạt ít nhất một tháng một lần.

**Điều 17. Lớp học, tổ chức lớp học, khối lớp học, điểm trường**

1. Học sinh được tổ chức theo lớp học. Mỗi lớp học có không quá 35 học sinh do một giáo viên chủ nhiệm phụ trách. Mỗi lớp học hoà nhập có không quá 02 học sinh khuyết tật, trường hợp đặc biệt, hiệu trưởng căn cứ vào điều kiện thực tế để sắp xếp, bố trí thêm học sinh khuyết tật trong một lớp học để đảm bảo cho những học sinh khuyết tật có nhu cầu và có khả năng học hòa nhập đều được đi học.

Ở những địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn có thể tổ chức lớp ghép. Số lượng học sinh và số nhóm trình độ trong một lớp ghép phù hợp với năng lực dạy học của giáo viên và điều kiện thực tế của nhà trường. Lớp ghép có không quá 02 nhóm trình độ và không quá 15 học sinh.

2. Lớp học có lớp trưởng và các lớp phó. Học sinh trong lớp được chia thành các tổ, mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó. Lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó do học sinh ứng cử hoặc giáo viên chủ nhiệm giới thiệu, được học sinh trong lớp, trong tổ bầu chọn và luân phiên trong năm học. Lớp học có thể được tổ chức linh hoạt theo hình thức hội đồng tự quản.

Hoạt động của lớp học đảm bảo tính dân chủ, tự quản, hợp tác. Mỗi học sinh được chủ động thảo luận, tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, nhóm, lớp với sự hỗ trợ của giáo viên.

3. Đối với những lớp cùng trình độ được lập thành khối lớp để phối hợp các hoạt động chung. Tỉ lệ học sinh nam, nữ cân đối giữa các lớp trong khối lớp.

4. Trường tiểu học có thể có điểm trường nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ đến trường. Hiệu trưởng phân công một phó Hiệu trưởng phụ trách điểm trường.

**Ch­ương III**

**TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**

**Điều 18. Thực hiện chương trình giáo dục và xây dựng kế hoạch giáo dục**

1. Trường tiểu học thực hiện chương trình giáo dục do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện kế hoạch thời gian năm học và thời lượng giáo dục theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương.

2. Trên cơ sở chương trình giáo dục do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, kế hoạch dài hạn của đơn vị do cấp có thẩm quyền phê duyệt, xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường:

a) Xây dựng kế hoạch giáo dục hàng năm của nhà trường; báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

b) Xây dựng các nội dung giáo dục bổ trợ, giáo dục địa phương phù hợp với nhu cầu, điều kiện của địa phương và của nhà trường nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

c) Áp dụng các phương pháp, hình thức giáo dục tiên tiến trong và ngoài nước phù hợp với điều kiện thực tiễn, nhu cầu phát triển của địa phương, nhà trường và định hướng phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh; chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện đảm bảo chất lượng, tiến độ kế hoạch giáo dục hàng năm của nhà trường.

d) Xây dựng thời khoá biểu phù hợp với tâm lí, sinh lí lứa tuổi học sinh và điều kiện thực tế của địa phương.

**Điều 19. Sách giáo khoa và tài liệu tham khảo**

1. Sách giáo khoa triển khai chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, cụ thể hóa yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học về mục tiêu, nội dung giáo dục, yêu cầu về phẩm chất và năng lực của học sinh; định hướng về phương pháp giảng dạy và cách thức kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc lựa chọn và sử dụng vào quá trình giảng dạy, học tập trong trường tiểu học trên địa bàn theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Tài liệu giáo dục địa phương do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo tổ chức biên soạn đáp ứng nhu cầu và phù hợp với đặc điểm của địa phương, được hội đồng cấp tỉnh thẩm định theo yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học về mục tiêu, nội dung giáo dục.

3. Nhà trường trang bị tài liệu tham khảo phục vụ cho hoạt động giảng dạy và nghiên cứu của giáo viên; khuyến khích giáo viên sử dụng tài liệu tham khảo để nâng cao chất lượng giáo dục.

**Điều 20. Hoạt động giáo dục**

1. Các hoạt động giáo dục được tổ chức trong và ngoài lớp học nhằm rèn luyện phẩm chất, phát triển năng lực, bồi dưỡng năng khiếu, hỗ trợ học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi học sinh tiểu học. Hình thức hoạt động giáo dục học sinh được tổ chức linh hoạt theo mục tiêu, tính chất của hoạt động, trong đó học sinh được tổ chức làm việc độc lập, làm việc theo nhóm hoặc làm việc chung cả lớp với sự hướng dẫn, hỗ trợ của giáo viên, đảm bảo mỗi học sinh được tạo điều kiện để tự mình thực hiện nhiệm vụ học tập và trải nghiệm thực tế.

2. Hoạt động giáo dục tổ chức trong và ngoài lớp học thông qua một số hình thức chủ yếu: học lí thuyết; thực hiện bài tập, thực hành, thí nghiệm, trò chơi, đóng vai, dự án học tập, các câu lạc bộ, tham quan, cắm trại, đọc sách, sinh hoạt tập thể, hoạt động phục vụ cộng đồng.

**Điều 21. Đánh giá và xếp loại kết quả giáo dục**

1. Trường tiểu học tổ chức đánh giá, xếp loại kết quả giáo dục đối với nội dung giáo dục trong quá trình học tập và rèn luyện theo Quy định về đánh giá và xếp loại học sinh tiểu học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; tổ chức cho giáo viên bàn giao chất lượng giáo dục học sinh cuối năm học cho giáo viên dạy lớp trên của năm học sau; thực hiện theo chỉ đạo của Trưởng phòng giáo dục và đào tạo trong việc tổ chức nghiệm thu, bàn giao chất lượng giáo dục học sinh hoàn thành chương trình tiểu học lên lớp 6 phù hợp với điều kiện của các nhà trường và địa phương.

2. Học sinh học hết chương trình tiểu học, có đủ điều kiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, được Hiệu trưởng trường tiểu học xác nhận hoàn thành chương trình tiểu học trong học bạ.

3. Đối với cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình tiểu học, học sinh học hết chương trình tiểu học có đủ điều kiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, người đứng đầu cơ sở giáo dục đó xác nhận hoàn thành chương trình tiểu học trong học bạ theo quy định. Đối với học sinh do hoàn cảnh khó khăn không có điều kiện đến trường, theo học ở cơ sở khác trên địa bàn, học sinh ở nước ngoài về nước, Hiệu trưởng trường tiểu học tổ chức đánh giá theo quy định và cấp giấy xác nhận hoàn thành chương trình tiểu học nếu học sinh đạt yêu cầu.

**Điều 22. Phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ**

1. Tham gia ban chỉ đạo, xây dựng, thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ và bảo đảm giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc tại địa phương.

2. Phối hợp các ban, ngành đoàn thể huy động trẻ em và các cá nhân thuộc đối tượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ đi học. Tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục bảo đảm chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ.

3. Tham gia điều tra, cập nhật số liệu và quản lí hồ sơ phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xoá mù chữ theo địa bàn được phân công; phối hợp kiểm tra, đánh giá kết quả phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ của cấp xã; tham mưu chính quyền cấp xã đề nghị ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ theo quy định.

**Điều 23. Giáo dục hoà nhập và dạy học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số**

1. Giáo dục hoà nhập cho học sinh khuyết tật trong trường tiểu học thực hiện theo quy định của Luật Người khuyết tật, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Người khuyết tật, các quy định của Điều lệ này và Quy định về giáo dục hoà nhập dành cho người khuyết tật do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Dạy và học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số được thực hiện theo quy định của Chính phủ.

**Điều 24. Hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục trong trư­ờng**

1. Đối với nhà tr­ường

a) Sổ đăng bộ.

b) Học bạ.

c) Bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục của lớp.

d) Kế hoạch năm học.

đ) Sổ quản lí cán bộ, giáo viên, nhân viên.

e) Hồ sơ quản lí tài sản, tài chính.

f) Sổ quản lí các văn bản.

g) Hồ sơ giáo dục học sinh khuyết tật (nếu có học sinh khuyết tật học hòa nhập).

2. Đối với giáo viên

a) Kế hoạch bài dạy (giáo án)

b) Sổ ghi chép sinh hoạt chuyên môn và dự giờ.

c) Sổ chủ nhiệm (đối với giáo viên chủ nhiệm).

d) Sổ công tác Đội (đối với Tổng phụ trách Đội).

3. Đối với tổ chuyên môn, tổ văn phòng : Sổ ghi chép nội dung các hoạt động của tổ.

4. Cán bộ quản lí, giáo viên và nhân viên ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lí, dạy học được sử dụng hồ sơ điện tử thay thế hồ sơ giấy đảm bảo yêu cầu của công tác lưu trữ và có giá trị như hồ sơ giấy.

**Điều 25. Giữ gìn, phát huy truyền thống nhà tr­ường**

1. Trường tiểu học giáo dục truyền thống cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh hiểu mục tiêu, tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi, quá trình xây dựng và phát triển của nhà trường, từ đó có ý thức, trách nhiệm xây dựng, giữ gìn và phát huy truyền thống nhà trường.

2. Giáo dục truyền thống nhà trường thông qua các hoạt động tìm hiểu về lịch sử, văn hóa, thành tích của nhà trường; lưu giữ, trưng bày, giới thiệu các hiện vật, sản phẩm, công trình về thành tích, thành tựu giáo dục của nhà trường.

3. Trường tiểu học có ngày truyền thống của nhà trường.

**Điều 26. Xây dựng và phát triển văn hóa đọc**

1. Xây dựng và phát triển văn hoá đọc, thói quen đọc sách của cán bộ, giáo viên và học sinh trong nhà trường. Tổ chức cho học sinh đọc tại thư viện, lớp hoặc mượn tài liệu về nhà; tổ chức các tiết đọc ở thư viện; tổ chức các hoạt động khuyến đọc và các hoạt động giáo dục có sử dụng thông tin từ thư viện.

2. Thực hiện đa dạng các hình thức thư viện, khuyến khích xây dựng thư viện điện tử ở những nơi có điều kiện và nhu cầu. Trang trí, sắp xếp thư viện thân thiện, sinh động, phù hợp với tâm sinh lí lứa tuổi học sinh tiểu học.

3. Thường xuyên bổ sung sách, báo và các nguồn học liệu bao gồm cả bằng tiếng nước ngoài phù hợp với nhu cầu, điều kiện thực tế tại nhà trường. Tạo điều kiện cho học sinh dễ dàng tiếp cận với sách và nguồn học liệu; có thể luân chuyển sách giữa các lớp, điểm trường.

4. Hướng dẫn học sinh tự quản các hoạt động thư viện tại lớp, tại trường.

5. Thực hiện hiệu quả công tác xã hội hoá, huy động sự tham gia của cộng đồng trong xây dựng và tổ chức hoạt động của thư viện; thường xuyên tổ chức quyên góp sách và các nguồn học liệu cho thư viện.

**Ch­ương IV**

**GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN**

**Điều 27. Vị trí, vai trò của giáo viên, nhân viên**

1. Giáo viên làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục học sinh trong trường tiểu học và cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

2. Nhân viên làm công tác hỗ trợ, phục vụ công tác giảng dạy, giáo dục học sinh trong trường tiểu học và cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

3. Giáo viên, nhân viên có vai trò quyết định trong việc đảm bảo chất lượng giáo dục của trường tiểu học, cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, góp phần thực hiện giáo dục bắt buộc đối với giáo dục tiểu học.

**Điều 28. Nhiệm vụ của giáo viên**

1. Giáo viên có những nhiệm vụ sau đây

a) Thực hiện giáo dục theo mục tiêu của ch­ương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và kế hoạch giáo dục của nhà trường. Chủ động thực hiện và chịu trách nhiệm về kế hoạch giáo dục; tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và chất lượng, hiệu quả giáo dục từng học sinh của lớp mình phụ trách.

b) Tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và nhà trường; thường xuyên cập nhật những chỉ đạo của ngành; chuẩn bị, tổ chức dạy học và đánh giá học sinh theo quy định; thực hiện các hoạt động chuyên môn khác.

c) Xây dựng mối quan hệ thân thiện, dân chủ giữa giáo viên với học sinh và với cha mẹ học sinh; giúp học sinh chủ động, sáng tạo, tự tin, tự chủ trong học tập và rèn luyện.

d) Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; ứng xử văn hóa, đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp; g­ương mẫu trước học sinh; th­ương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của học sinh.

đ) Thực hiện tự đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học; tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp; thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học theo quy định.

e) Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và học tập; sáng tạo, linh hoạt trong việc tự làm đồ dùng dạy học.

g) Tham gia lựa chọn xuất bản phẩm tham khảo phù hợp để sử dụng trong nhà trường.

h) Tham gia kiểm định chất lượng giáo dục.

i) Tham gia thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ ở địa phương.

k) Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh, cộng đồng và các tổ chức xã hội liên quan để thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

l) Quản lí, tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục tại điểm trường khi được hiệu trưởng phân công.

m) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Giáo viên cốt cán là người có chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, có uy tín trong nhà trường, được hiệu trưởng hoặc cơ quan quản lí giáo dục đề cử. Ngoài các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 của Điều này, giáo viên cốt cán còn làm nòng cốt trong sinh hoạt chuyên môn; hướng dẫn, tư vấn đồng nghiệp trong giảng dạy, giáo dục và phát triển nghề nghiệp.

3. Giáo viên chủ nhiệm, ngoài các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 của Điều này, còn có các nhiệm vụ sau đây:

a) Xây dựng các hoạt động giáo dục thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục đảm bảo tính khả thi, phù hợp với đặc điểm học sinh, với hoàn cảnh và điều kiện thực tế nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của cả lớp và của từng học sinh.

b) Thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch đã xây dựng và được hiệu trưởng phê duyệt.

c) Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh, giáo viên, tổng phụ trách Đội, các tổ chức xã hội có liên quan để tổ chức các hoạt động giáo dục và hỗ trợ, giám sát việc học tập, rèn luyện của học sinh lớp mình chủ nhiệm.

d) Báo cáo thường kì hoặc đột xuất về tình hình của lớp với hiệu trưởng.

4. Tổng phụ trách Đội: chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh ở nhà trường góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

**Điều 29. Nhiệm vụ của nhân viên**

1. Căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường, nhân viên trường tiểu học xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động cá nhân theo tuần, tháng, năm học nhằm phục vụ cho việc thực hiện chư­ơng trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục của nhà trường;

2. Tùy theo vị trí việc làm, nhân viên trường tiểu học thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại các văn bản quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của vị trí việc làm đang đảm nhiệm.

3. Tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của tổ, nhà trường và các cấp quản lý giáo dục.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi hiệu trưởng phân công.

**Điều 30. Quyền của giáo viên, nhân viên**

1. Giáo viên, nhân viên có những quyền sau đây

a) Được hưởng tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và ưu đãi theo quy định; được thay đổi hạng chức danh nghề nghiệp; được bảo vệ nhân phẩm, danh dự, sức khỏe, h­ưởng các quyền lợi về vật chất, tinh thần theo quy định.

b) Đ­ược tự chủ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn với sự hỗ trợ của tổ chuyên môn và nhà trường.

c) Được tạo điều kiện học tập nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, được hưởng nguyên lương, phụ cấp theo lương và các chế độ chính sách khác theo quy định khi được cấp có thẩm quyền cử đi học tập, bồi dưỡng.

d) Được khen thư­ởng, tặng danh hiệu thi đua và các danh hiệu cao quý khác theo quy định.

đ) Được thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Giáo viên cốt cán, ngoài những quyền nêu tại khoản 1 của Điều này, còn được tạo điều kiện để tham gia các đợt tập huấn, hội thảo dành cho giáo viên cốt cán; tham gia các hoạt động của mạng lưới giáo viên cốt cán cấp huyện, cấp tỉnh và toàn quốc.

3. Giáo viên chủ nhiệm, ngoài những quyền nêu tại khoản 1 của Điều này, còn có các quyền sau đây

a) Được dự các giờ học, hoạt động giáo dục khác của học sinh lớp mình chủ nhiệm.

b) Được dự các cuộc họp của Hội đồng khen thưởng và Hội đồng kỉ luật khi giải quyết những vấn đề có liên quan đến học sinh của lớp mình chủ nhiệm.

c) Được dự các lớp bồi dưỡng, hội nghị chuyên đề về công tác chủ nhiệm.

d) Được quyền cho phép cá nhân học sinh nghỉ học không quá 03 ngày liên tục.

đ) Được giảm giờ lên lớp hàng tuần và các quyền khác theo quy định.

4. Giáo viên làm công tác tổng phụ trách Đội được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định.

**Điều 31. Trình độ chuẩn được đào tạo, chuẩn nghề nghiệp của giáo viên, nhân viên**

1. Trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên tiểu học là có bằng cử nhân ngành đào tạo giáo viên tiểu học hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giáo dục tiểu học. Giáo viên chư­a đạt chuẩn trình độ đào tạo được nhà trường, các cơ quan quản lí giáo dục tạo điều kiện để học tập, đào tạo bồi dưỡng theo quy định.

2. Chuẩn nghề nghiệp của giáo viên tiểu học được thực hiện theo quy định. Hằng năm, giáo viên tự đánh giá và được nhà trường định kì đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học để làm căn cứ xây dựng kế hoạch học tập, bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp.

3. Trình độ chuẩn được đào tạo của nhân viên trường tiểu học được quy định tại các văn bản quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp với từng vị trí việc làm của nhân viên.

**Điều 32. Quy tắc ứng xử và những việc không được làm của giáo viên, nhân viên**

1. Quy tắc ứng xử của giáo viên, nhân viên thực hiện theo quy định của ngành và của pháp luật.

2. Giáo viên không được

a) Xuyên tạc nội dung giáo dục, dạy sai nội dung kiến thức.

b) Gian lận trong kiểm tra đánh giá, cố ý đánh giá sai kết quả giáo dục của học sinh.

c) Ép buộc học sinh học thêm vì mục đích vật chất.

d) Bỏ giờ, bỏ buổi dạy, tuỳ tiện cắt xén nội dung giáo dục.

3. Nhân viên không được cản trở, gây khó khăn trong việc hỗ trợ, phục vụ công tác giảng dạy, giáo dục học sinh và các công việc khác của nhà trường.

**Điều 33. Khen thưởng và kỉ luật**

Khen thưởng và kỉ luật giáo viên, nhân viên trường tiểu học thực hiện theo quy định của Luật Thi đua - Khen thưởng, Luật cán bộ công chức, Luật viên chức và các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng, kỉ luật.

**Ch­ương V**

**HỌC SINH**

**Điều 34. Tuổi của học sinh tiểu học**

1. Tuổi của học sinh vào học lớp một là 6 tuổi và được tính theo năm. Trẻ em khuyết tật, trẻ em ở những vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, trẻ em người dân tộc thiểu số, trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em trong diện hộ nghèo theo quy định của Chính phủ, trẻ em ở nước ngoài về nước, con em người nước ngoài học tập, làm việc ở Việt Nam có thể vào học lớp một ở độ tuổi cao hơn so với quy định nhưng không quá 3 tuổi. Trường hợp tuổi của học sinh vượt quá 3 tuổi so với quy định sẽ do trưởng phòng giáo dục và đào tạo quyết định.

2. Học sinh tiểu học học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định trong trường hợp học sinh học lưu ban, học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh là người khuyết tật, học sinh kém phát triển về thể lực hoặc trí tuệ, học sinh mồ côi không nơi nương tựa, học sinh thuộc hộ nghèo, học sinh ở nước ngoài về nước và trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 35. Nhiệm vụ của học sinh**

1. Có ý thức tự giác học tập, rèn luyện để phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực theo mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

2. Thực hiện đầy đủ và hiệu quả nhiệm vụ học tập; biết cách tự học dưới sự hướng dẫn của giáo viên; chủ động, tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống; rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân.

3. Hiếu thảo với cha mẹ, ông bà; kính trọng, lễ phép với thầy giáo, cô giáo và người lớn tuổi; đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ bạn bè, em nhỏ, người già, người khuyết tật và người có hoàn cảnh khó khăn.

4. Chấp hành nội quy, bảo vệ tài sản nhà trường và nơi công cộng; chấp hành trật tự an toàn giao thông; giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường.

5. Góp phần vào các hoạt động xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường, địa phương.

**Điều 36. Quyền của học sinh**

1. Được đi học

a) Học sinh đ­ược học ở một trường, lớp thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học đảm bảo chất lượng giáo dục, thuận tiện đi lại nhất đối với bản thân trên địa bàn cư trú.

b) Học sinh được chọn trường học hoặc chuyển đến học trường khác ngoài địa bàn cư trú, nếu trường đó có khả năng tiếp nhận.

c) Học sinh trong độ tuổi tiểu học từ nước ngoài về nước, con em người nước ngoài học tập, làm việc tại Việt Nam, trẻ em vì hoàn cảnh khó khăn chưa được đi học ở nhà trường nếu có nguyện vọng chuyển đến học trong một trường tiểu học thì được hiệu trưởng tổ chức khảo sát trình độ để xếp vào lớp phù hợp.

d) Học sinh khuyết tật được học hòa nhập ở một trường tiểu học; được đảm bảo các điều kiện để học tập và rèn luyện; được học và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân của học sinh.

đ) Học sinh được học rút ngắn hoặc kéo dài thời gian thực hiện chương trình, học lưu ban.

e) Học sinh có thể lực tốt và phát triển sớm về trí tuệ có thể được học vượt lớp trong phạm vi cấp học. Thủ tục xem xét đối với từng trường hợp cụ thể được thực hiện theo các bước sau:

- Cha mẹ học sinh có đơn đề nghị với nhà trường;

- Hiệu trưởng nhà trường thành lập hội đồng khảo sát, tư vấn, gồm: hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng và Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường; giáo viên dạy lớp học sinh đang học, giáo viên dạy lớp trên, nhân viên y tế, tổng phụ trách Đội;

- Căn cứ kết quả khảo sát của hội đồng tư vấn, hiệu trưởng xem xét quyết định.

2. Đ­ược bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng, dân chủ; được đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng; được cung cấp đầy đủ thông tin về quá trình học tập, rèn luyện của bản thân; đ­ược đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập và rèn luyện.

3. Được tham gia các hoạt động phát huy khả năng của cá nhân; được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng của cá nhân.

4. Đư­ợc nhận học bổng và được hư­ởng chính sách xã hội theo quy định.

5. Đ­ược h­ưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 37. Hồ sơ, trình tự, thủ tục chuyển trường**

1. Hồ sơ học sinh chuyển trường

Trường có học sinh chuyển đi hướng dẫn việc hoàn thiện và xác nhận tính hợp lệ của hồ sơ; Trường nhận học sinh chuyển đến tiếp nhận và quản lí hồ sơ. Hồ sơ gồm:

a) Đơn xin chuyển trường của cha mẹ học sinh.

b) Học bạ.

c) Bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục của lớp trong năm học (đối với trường hợp học sinh chuyển trường trước thời điểm kết thúc năm học).

d) Kế hoạch giáo dục cá nhân đối với học sinh khuyết tật (nếu có).

2. Trình tự, thủ tục chuyển trường

a) Cha mẹ học sinh gửi đơn xin chuyển trường cho nhà trường nơi chuyển đến.

b) Trong thời gian không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn, hiệu trưởng trường nơi chuyển đến có ý kiến đồng ý về việc tiếp nhận học sinh vào đơn, trường hợp không đồng ý phải ghi rõ lí do vào đơn và trả lại đơn cho cha mẹ học sinh.

c) Khi có ý kiến đồng ý tiếp nhận của nơi chuyển đến, cha mẹ học sinh gửi đơn cho nhà trường nơi chuyển đi. Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn, hiệu trưởng trường nơi chuyển đi có trách nhiệm trả hồ sơ cho học sinh theo quy định tại khoản 1 Điều này.

d) Cha mẹ học sinh nộp toàn bộ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này cho nhà trường nơi chuyển đến.

đ) Trong thời gian không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, hiệu trưởng trường nơi chuyển đến tiếp nhận và xếp học sinh vào lớp.

3. Thủ tục chuyển trường đối với học sinh trong độ tuổi tiểu học từ nước ngoài về nước

a) Cha mẹ học sinh gửi đơn đề nghị với nhà trường.

b) Hiệu trưởng trường tiểu học tổ chức khảo sát trình độ của học sinh và xếp vào lớp phù hợp.

**Điều 38. Quy tắc ứng xử và các hành vi không được làm của học sinh**

1. Quy tắc ứng xử của học sinh thực hiện theo quy định của ngành và của pháp luật.

2. Các hành vi học sinh không được làm

a) Có thái độ thiếu nghiêm túc, không trung thực trong học tập, kiểm tra, đánh giá và sinh hoạt.

b) Gây mất trật tự làm ảnh hưởng đến các hoạt động của lớp học, của lớp, nhà trường và nơi công cộng.

c) Gây nguy hiểm cho bản thân và người khác khi tham gia các hoạt động vui chơi.

**Điều 39. Khen thưởng và kỉ luật**

1. Thực hiện khen thưởng và kỉ luật học sinh phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Học sinh có thành tích nổi bật, có tiến bộ vượt bậc trong học tập, rèn luyện và các phong trào thi đua, có nhiều đóng góp cho tập thể được các bạn bình chọn hoặc có thành tích đột xuất khác thì đ­ược giáo viên, nhà trư­ờng và các cấp quản lí giáo dục khen thưởng theo các hình thức: tuyên dương trước lớp hoặc trước toàn trường, tặng giấy khen hoặc thư khen.

3. Học sinh có khuyết điểm trong quá trình học tập, rèn luyện và các phong trào thi đua, tuỳ theo mức độ vi phạm có thể thực hiện các biện pháp kỉ luật sau: nhắc nhở, hỗ trợ giúp đỡ trực tiếp để học sinh tiến bộ hơn; thông báo với cha mẹ học sinh nhằm phối hợp giúp đỡ học sinh khắc phục khuyết điểm. Giáo viên không được phê bình học sinh trước cả lớp, trước toàn trường hoặc trong cuộc họp chung với cha mẹ học sinh.

**Ch­ương VI**

**TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN CỦA NHÀ TRƯỜNG**

**Điều 40.** **Địa điểm, quy mô, diện tích**

Địa điểm, quy mô, diện tích của trường tiểu học đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**Điều 41.** **Cơ sở vật chất của trường tiểu học**

1. Hệ thống cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật của nhà trường đảm bảo đạt mức Tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu trở lên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đối với trường phổ thông có nhiều cấp học, trong đó có cấp tiểu học cơ sở vật chất cấp tiểu học ít nhất phải đạt mức Tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu của trường phổ thông có nhiều cấp học.

2. Nhà trường có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể trình cấp có thầm quyền phê duyệt để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất nhằm duy trì, nâng cao mức Tiêu chuẩn cơ sở vật chất và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Nhà trường có trách nhiệm quản lý và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có một cách hiệu quả, tránh lãng phí. Định kỳ có kế hoạch cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất theo quy định. Không đưa vào sử dụng những cơ sở vật chất đã hết niên hạn sử dụng khi chưa cải tạo sửa chữa.

**Điều 42. Thư viện**

1. Mỗi trường có ít nhất một thư­ viện. Thư viện được tổ chức và hoạt động theo quy định về Tiêu chuẩn Thư viện trường phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Mỗi điểm trường có tủ sách dùng chung.

2. Thư viện nhà trường phục vụ hoạt động học tập, dạy học, nghiên cứu khoa học, giải trí cho học sinh, giáo viên, cán bộ và nhân viên.

3. Thư viện nhà trường được sắp xếp bố trí an toàn, khoa học và phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học. Khuyến khích các nhà trường xây dựng thư viện mở tạo không gian đọc riêng dành cho học sinh.

**Điều 43. Thiết bị giáo dục**

1. Trường học được trang bị đủ thiết bị giáo dục, tổ chức quản lí và sử dụng có hiệu quả thiết bị giáo dục trong dạy và học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Giáo viên có trách nhiệm sử dụng thiết bị giáo dục của nhà trường vào các hoạt động dạy và học, khuyến khích tự làm đồ dùng dạy học theo yêu cầu về nội dung và phương pháp được quy định trong chương trình giáo dục.

**Điều 44. Tài chính**

1. Đối với trường tiểu học công lập: thực hiện thu, chi và quản lý tài chính theo Luật ngân sách và các quy định về quản lý tài chính của Nhà nước.

2. Đối với trường tiểu học tư thục thực hiện thu, chi và quản lí tài chính theo nguyên tắc cân đối thu chi và thực hiện đúng quy định về quản lí tài chính của pháp luật.

3. Nhà trường có trách nhiệm công khai thu chi và quản lý tài chính, công khai mức thu hàng năm theo quy định hiện hành.

**Ch­ương VII**

**QUAN HỆ GIỮA NHÀ TR­ƯỜNG, GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI**

**Điều 45. Mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

1. Mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội nhằm đảm bảo sự đồng thuận trong thực hiện các hoạt động giáo dục; giúp đa dạng và tối đa hóa các nguồn lực xây dựng cơ sở giáo dục theo hướng mở, đảm bảo môi trường giáo dục tốt nhất cho từng học sinh.

2. Phối hợp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội đảm bảo tính chủ động, dân chủ, bình đẳng, hợp tác, chia sẻ và cộng đồng trách nhiệm trong việc giáo dục học sinh.

**Điều 46. Phối hợp giữa giáo dục gia đình và giáo dục nhà trường**

1. Nhà trường chủ động tuyên truyền và thông báo tới cha mẹ học sinh về chủ trương, đường lối và kế hoạch phát triển, hoạt động giáo dục của nhà trường; trao đổi với cha mẹ học sinh về tình hình học tập và rèn luyện của học sinh; thống nhất biện pháp giáo dục và tư vấn cho cha mẹ học sinh việc giáo dục học sinh ở nhà và hướng dẫn tham gia các hoạt động của nhà trường, xã hội; vận động gia đình đưa học sinh bỏ học trở lại lớp; huy động và tạo điều kiện để cha mẹ học sinh tham gia xây dựng nhà trường theo đúng quy định của pháp luật và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đóng góp, đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.

2. Gia đình chủ động trao đổi với nhà trường về tình hình của học sinh để cùng nhà trường hỗ trợ, giúp đỡ học sinh thực hiện các hoạt động giáo dục và rèn luyện thân thể; tạo điều kiện cho học sinh được học tập, rèn luyện, tham gia các hoạt động của nhà trường và giúp đỡ học sinh vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống; chủ động phối hợp với giáo viên trong quá trình giáo dục học sinh ở trường và hỗ trợ học sinh học tập và rèn luyện ở nhà; tham gia và tạo điều kiện cho con em được tham gia các hoạt động của cộng đồng.

**Điều 47. Phối hợp giáo dục nhà trường và giáo dục xã hội**

1. Nhà trường thường xuyên cập nhật tình hình của xã hội và cộng đồng xung quanh; xây dựng môi tr­ường giáo dục an toàn, lành mạnh và thân thiện để trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương; tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm, tìm hiểu lịch sử, văn hóa địa phương; tham mưu, đề xuất với chính quyền địa phương tạo điều kiện cho nhà trường phát triển về quy mô, đảm bảo về cơ sở vật chất và thực hiện hiệu quả các hoạt động giáo dục; tiếp nhận các khoản tài trợ của cộng đồng theo đúng quy định.

2. Cộng đồng thường xuyên tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục, địa phương về giáo dục; tham gia xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với điều kiện địa phương; hỗ trợ nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục; phối hợp cùng nhà trường xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh và thân thiện; tạo điều kiện cho học sinh được tham gia các hoạt động xã hội của địa phương~~;~~ và được sử dụng cơ sở vật chất của cộng đồng để học tập và rèn luyện.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **KT. BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG**  **Nguyễn Hữu Độ** |